

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THỊNH PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THỊNH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET THINH PHAT IMPORT EXPORT TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108459416

3. Ngày thành lập: 05/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Bàn Giũa, Xã Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 034.5134999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết : Sản xuất các hợp chất hữu cơ khác, bao gồm sản phẩm chưng cất từ gỗ (ví dụ than củi).	2011
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
3.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
4.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
5.	Phá dỡ	4311
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết : Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Xây dựng bể bơi ngoài trời	4390
10.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng.	4511
11.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649(Chính)
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), máy chế biến gỗ	4659
17.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
18.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
19.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
20.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết : Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch	4932
21.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
22.	Sản xuất than cốc	1910
23.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
24.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
25.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự; Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ; Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn đồ ngũ kim: Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào; Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4759

29.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
30.	Xây dựng nhà để ở	4101
31.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
32.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
33.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
34.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết : Làm sạch mặt bằng xây dựng; vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng	4312
35.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết : Cho thuê ô tô	7710
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết : Đại lý bán hàng hóa	4610
37.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết : Kinh doanh bất động sản	6810
38.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết : Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú tạm thời hoặc dài hạn	5590
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết : Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
41.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết : Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng	5629
42.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
43.	Khai thác gỗ (chỉ được kinh doanh khi Nhà nước cho phép)	0220
44.	Khai thác và thu gom than non	0520
45.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết : Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len	1391
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
47.	Bốc xếp hàng hóa	5224
48.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết : Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha.	4661
49.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axít và lưu huỳnh	4669

50.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
51.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết : Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ	5630
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
54.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
55.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
56.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
57.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
58.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: Khai thác củi, luồng, vầu, tre, nứa, cây đặc sản, song, mây	0231
59.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính	1399
60.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
61.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết : Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép	4662
62.	Xây dựng nhà không để ở	4102
63.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết : Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, Các xưởng hoá chất, Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống...Đập và đê. Xây dựng đường hầm ; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4299
64.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết : Hoạt động trang trí nội thất	7410
65.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
66.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ QUYÊN	Thôn Sen, Xã Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.000.000.000	30,000	001178002143	
2	NGUYỄN VIỆT ANH	Thôn Sen, Xã Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10.000.000.000	50,000	001097009371	
3	NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN	Thôn Sen, Xã Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.000.000.000	20,000	001074002091	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/07/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001097009371

Ngày cấp: 08/05/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Sen, Xã Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Sen, Xã Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội